

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
I. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU ĐẠI HỌC NAM CAO VÀ KHU CÔNG NGHỆ CAO TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014155	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ		x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
						Xây dựng; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014157	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
3	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014159	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x

II. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014159	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
I. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014155	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 0.014157	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x
3	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014159	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x

II. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014155	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014157	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x

III. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014155	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014157	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		x
3	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014159	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	x	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng		x

C. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC		
1	1.008891.000.00.00.H42	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
2	1.008989.000.00.00.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
3	1.008990.000.00.00.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
4	1.008991.000.00.00.H42	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.
5	1.008993.H42	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.